

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 28/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Tổng Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Minh T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2002 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh C, sinh năm 1980 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1985; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông Trần Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vợ của bị hại); có mặt.

Địa chỉ: Ấp 2A, xã PH, huyện PG, tỉnh BD

2/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1998 (con của bị hại); có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp 2A, xã PH, huyện PG, tỉnh BD

3/ Ông Trần Nguyên Q, sinh năm 2006 (con của bị hại); có mặt.

Nơi cư trú: Ấp 2A, xã PH, huyện PG, tỉnh BD

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp 2A, xã PH, huyện PG, tỉnh BD; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Minh C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện C, tỉnh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Minh T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 05/02/2021 bị cáo Thu điều khiển xe mô tô biển số 63B2-500.20 lưu thông trên đường ĐH 514 theo hướng từ đường ĐT 741 đến ấp Suối Con, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường ĐH 514 (đường đồng mức cùng tên, ngã tư không có vòng xuyến) thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H4-9810 do ông Trần Văn L điều khiển chở theo con Trần Nguyên Q đi theo hướng từ huyện Bắc Tân Uyên về ấp 1A, xã Phước Hòa. Khi đến ngã tư giao nhau thì xảy ra tai nạn làm ông Loan bị thương nặng phải đi cấp cứu, cháu Q không bị thương tích. Đến ngày 10/02/2021 ông Loan chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 61H4-9810 do ông Trần Văn L chủ sở hữu.
- 01 (một) xe mô tô biển số 63B2-500.20 do ông Phan Minh C chủ sở hữu;

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 161/GĐPY ngày 12/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn L là do chấn thương sọ não.

Bản kết luận định giá tài sản, ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61H4-9810 là 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 69/CT-VKSPG ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Thu trình bày: Do không có giấy phép lái xe theo quy định nên bị cáo không biết ngã tư đồng cấp phải nhường đường cho người từ bên phải tới nên dẫn đến tai nạn giao thông làm ông Loan bị chết, bị cáo biết mình có lỗi, xin đại diện gia đình bị hại tha thứ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hồng trình bày: Bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Bà đã nhận lại xe mô tô, về thiệt hại của xe không yêu cầu bị cáo bồi thường, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.
- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phan Minh T cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo Phan Minh T: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Minh T chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không nhường đường cho người từ bên phải đến khi đến ngã tư đồng cấp không có vòng xuyến gây tai nạn làm bị hại Trần Văn L tử vong đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Như vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKSPG ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Dù không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng hành vi của bị cáo chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa đại diện bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo, ngoài ra ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Phan Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ông ngoại bị cáo có công với cách mạng. Ngoài ra, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, khuyến khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình và xã hội.

[6] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Minh T và ông Phan Minh C đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 61H-9810 giấy tờ do ông Trần Văn L làm chủ sở hữu. Ngày 07/7/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe bà Hồng, bà Hồng nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B2-500.20 do ông Phan Minh C làm chủ sở hữu. Ngày 07/7/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông Phan Minh C, ông Chiêu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Ngày 05/02/2021, bị cáo Thư tự lấy chiếc xe trên để đi thì ông C không biết nên không có căn cứ xử lý đối với ông C.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Minh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (28/4/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện C, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Phan Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã TL, huyện C, tỉnh T ; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Niệm

Võ Thị Thu Thảo

Nguyễn Thị Hiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên